

**CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY PHÚ TÀI
MÃ CHỨNG KHOÁN : PTB**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

(



MỤC LỤC

Thông tin chung về Công ty Thông tin tài chính cơ bản

PHẦN I: TỔNG QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN – TỔNG CÔNG TY PHÚ TÀI

1. Quá trình hình thành và phát triển
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có)

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
2. Đường link báo cáo tài chính riêng.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên công ty : Công ty Cổ phần - Tổng công ty Phú Tài
Tên tiếng Anh : Phu Tai Corporation
Tên giao dịch : TỔNG CÔNG TY PHÚ TÀI
Mã chứng khoán : PTB
Trụ sở chính : 278 Nguyễn Thị Định – P.Nguyễn Văn Cừ - TP Quy Nhơn
– Bình Định – Việt Nam
Vốn điều lệ : 216.005.310.000 đồng
Vốn chủ sở hữu : 796.261.837.594 đồng (số liệu BCHN ngày 31/12/2016)
Điện thoại : 0563 847 668/3 847 078
Fax : 0563 847556
Email : phutaico@dng.vnn.vn
Website : www.phutai.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD : 4100259236



THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN)

ĐVT: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	2,005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng trưởng (*)	CAGR (**)
Doanh thu thuần	422	506	903	1,061	1,363	1,623	1,758	1,739	2,145	2,453	3,046	3,662	9	21.70%
Lợi nhuận gộp	50	66	99	136	124	176	230	218	275	323	451	586	12	25.18%
LN trước thuế	9	15	30	22	22	53	73	87	128	150	236	338	40	39.76%
LN sau thuế	9	15	26	19	18	41	59	71	102	121	183	278	33	37.32%
LN sau thuế Cty mẹ	9	15	25	17	17	39	56	67	92	112	173	265	31	36.70%

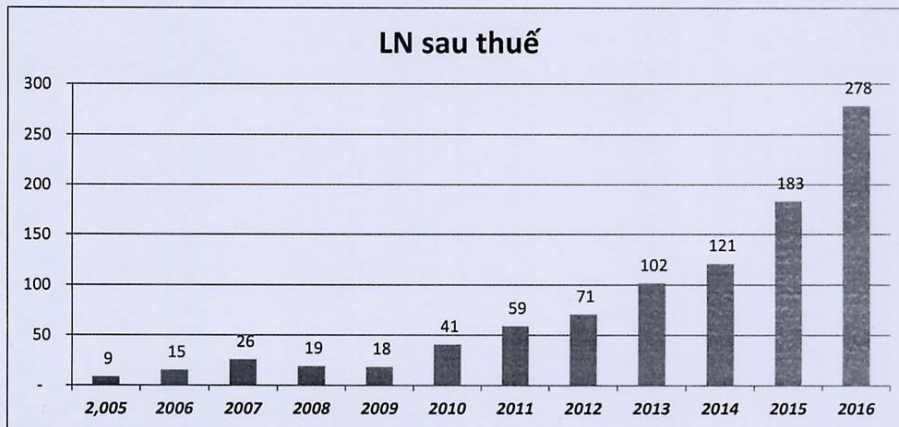
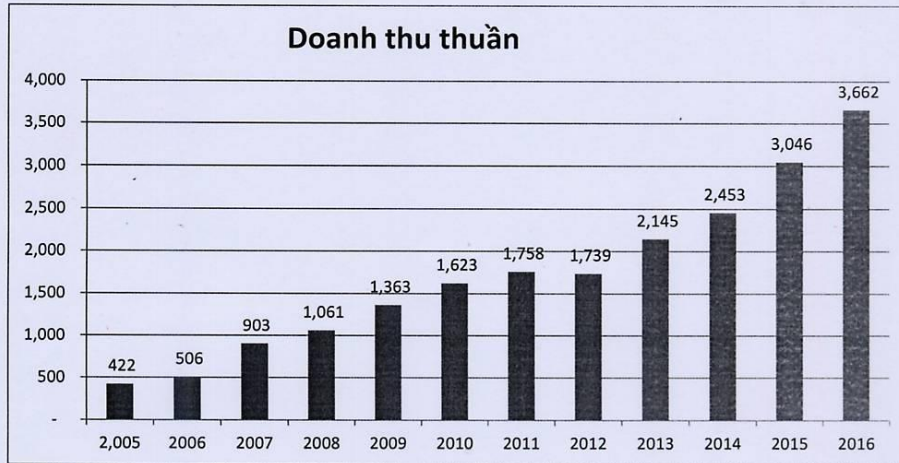
Ghi chú:

(*): Tăng trưởng năm 2016 so với năm 2005 (số lần)

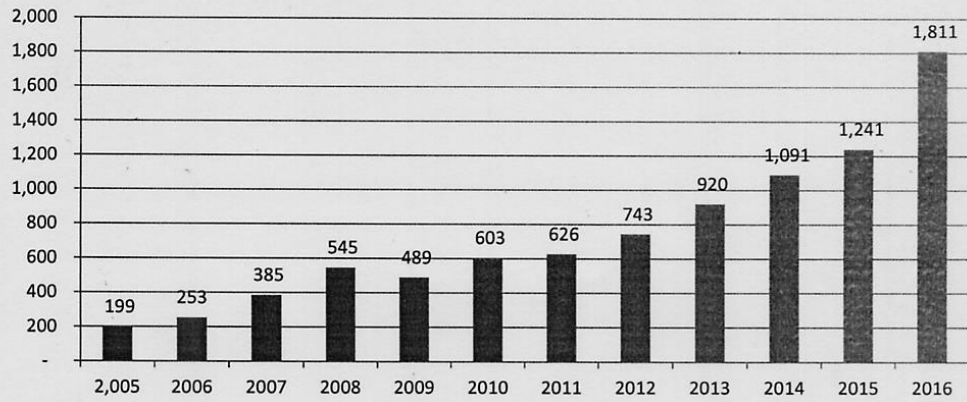
(**): Tăng trưởng bình quân hàng năm 2005 – 2016 (Tăng trưởng kép)

Bảng cân đối kế toán	2,005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng trưởng (*)	CAGR (**)
Tổng tài sản	199	253	385	545	489	603	626	743	920	1,091	1,241	1,811	9	22.23%
Vốn chủ sở hữu	16	47.57	107	104	115	143	188	211	288	354	517	796	49	42.49%
Vốn điều lệ	9	22.26	32	60	60	86	120	120	120	120	144	216	25	33.91%

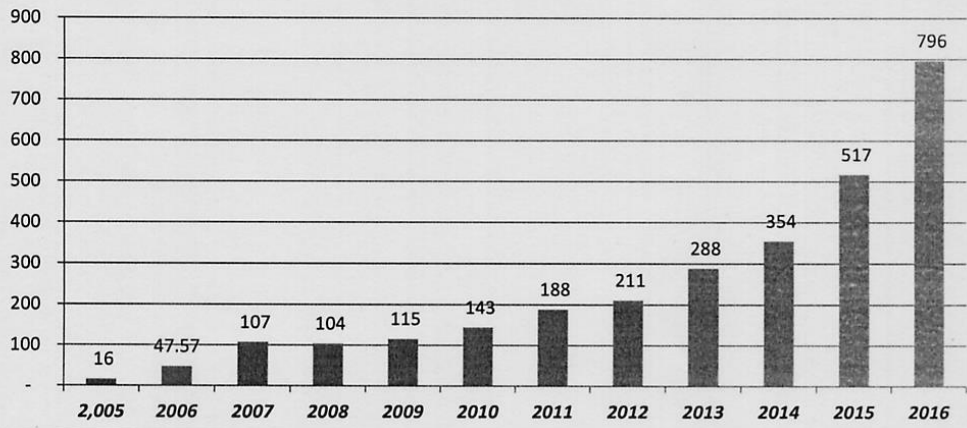
Chỉ số tài chính cơ bản	2,005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
ROS	2.01	3.04	2.80	1.65	1.22	2.41	3.20	3.88	4.30	4.55	5.69	7.23
ROA	4.27	6.07	6.56	3.20	3.41	6.48	9.00	9.08	10.02	10.22	13.96	14.63
ROE	52.47	32.27	23.69	16.87	14.48	27.24	29.99	32.03	32.01	31.47	33.49	33.26

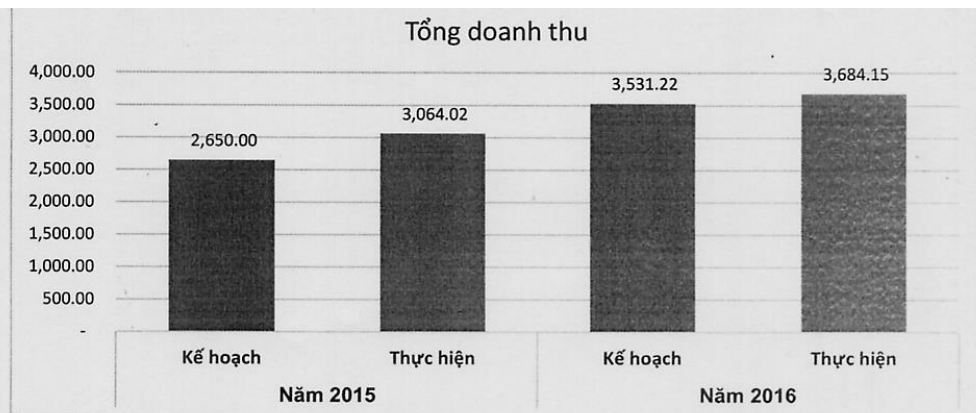


Tổng tài sản

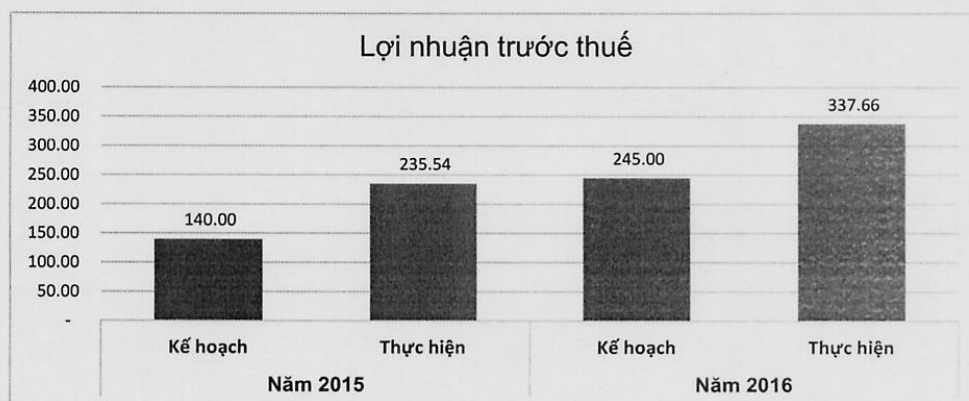


Vốn chủ sở hữu





Tổng doanh thu năm 2016 tăng 20% so với năm 2015.



Lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 43.36% so với năm 2015.

Phần I: Tổng quan công ty cổ phần Phú Tài

1. Quá trình hình thành và phát triển

- + Năm 1995 công ty Phú Tài là đơn vị trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc Phòng.
- + Năm 2000 sáp nhập Công ty Thắng Lợi vào Công ty Phú Tài.
- + Năm 2004 tiến hành cổ phần hóa. Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Với 6 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp 380; Xí nghiệp Thắng Lợi; Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng; Chi nhánh Công ty CP Phú Tài tại tỉnh

Đồng Nai; Chi nhánh Công ty CP Phú Tài tại TPHCM; Đội sản xuất Định Bình vào Đội sản xuất Nhơn Hòa.

+ Năm 2007:

- Sáp nhập Đội sản xuất Định Bình vào Đội sản xuất Nhơn Hòa, đồng thời chuyển thành Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa.

- Thành lập Chi nhánh Khánh Hòa, Chi nhánh Đắc Nông, các cửa hàng tiêu thụ sản phẩm nhằm xây dựng đồng bộ mạng lưới khai thác, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm đá Granite, basal, đá marble.

- Công ty mua lại 51,91% cổ phần của công ty CP VLSX Phú Yên

+ Năm 2008: Chi nhánh Toyota Quy Nhơn – Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Công ty CP Phú Tài đi vào hoạt động.

+ Năm 2013: Hội đồng quản trị đồng ý chủ trương mua lại DNTN Tuấn Đạt và thực hiện chuyển đổi DNTN Tuấn Đạt thành Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt do Công ty CP Phú Tài sở hữu vốn 100%.

+ Năm 2015:

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai.

- Góp vốn thành lập công ty con Công ty cổ phần Đá Universal với tỷ lệ góp vốn điều lệ: 60%

+ Năm 2016: Đầu năm 2016 Công ty mua lại 75% cổ phần của Công ty CP Vina G7, và Công ty CP Vina G7 chính thức trở thành công ty con của Công ty CP Phú Tài.

Thành lập 2 Chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Phú Tài.

- Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên.

- Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Bình Định

Thực hiện chuyển đổi 02 chi nhánh sang hình thức công ty con do công ty sở hữu 100% vốn điều lệ gồm :

- Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng.

- Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định.

Niêm yết : Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm đá: đá ốp lát, đá xây dựng.

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ

- Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe ô tô.

Các mảng hoạt động chính của công ty như sau:

*** Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá:**

Báo cáo thường niên năm 2016

Công suất chế biến đá ốp lát: > 4.300.000 m²/năm.

- Công ty quản lý 9 mỏ đá granite, basal, đá nghiền sàng với trữ lượng khoảng >21 triệu m³ và có thời gian khai thác lâu dài (trên 20 năm).

- Các mỏ đá nguyên liệu đáp ứng được nhu cầu sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu trang trí nội thất, ngoại thất.

- Thị trường xuất khẩu : Chủ yếu xuất khẩu đá sang thị trường Châu Âu, Nhật Bản. Doanh thu xuất khẩu đóng góp khoảng 21 % trên tổng doanh thu hợp nhất của công ty.

*** Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ:**

- Công suất: > 20.000 m³/năm.

- Tổng diện tích mặt bằng các nhà máy đang sản xuất : 180.000 m².

- Diện tích mặt bằng đang xây dựng thêm 01 nhà máy mới 91.000 m² tại Phù Cát - Bình Định, hoàn thành trong quý III/2017.

- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội thất và ngoại thất : Châu Âu, Mỹ, Nga

- Kinh doanh sản phẩm gỗ nguyên liệu : Chủng loại gỗ nguyên liệu chủ yếu là gỗ Bạch đàn, Teak, Chò, Thông, Dầu.

- Quản lý chất lượng : Theo tiêu chuẩn FSC, COC.

- Chi 41,88 tỷ đồng mua 75% của Công ty gỗ Vina G7.

*** Kinh doanh và phân phối xe ô tô:**

- Số lượng xe bán: 2.000 chiếc/năm và dự kiến năm 2017 là 2.300 xe.

- Sửa chữa: 36.000 lượt/năm.

- Theo số liệu thống kê ước tính, Công ty gần như nắm quyền phân phối chính tại các tỉnh, thành phố khu vực từ Huế đến Bình Định, Phú Yên. Công ty có nhiều lợi thế để khai thác thương hiệu cũng như tiềm năng kinh doanh xe du lịch Toyota.

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty có các Chi nhánh ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Đáp ứng nhu cầu thị trường cho cả nước và thế giới. Cụ thể như sau:

*** Tại miền Bắc:** Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên.

*** Tại miền Nam:**

- Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai; Nhà máy chế biến gỗ tại tỉnh Đồng Nai; Chi nhánh thương mại tại tỉnh Bình Dương; Chi nhánh thương mại tại TPHCM.

Tại miền Trung:

- Nhà máy chế biến đá tại tỉnh Đắk Nông; Nhà máy chế biến đá tại tỉnh Khánh Hòa; Các nhà máy chế biến đá và nhà máy chế biến gỗ tại tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình hoạt động công ty:

Báo cáo thường niên năm 2016

-Tại thời điểm 31/12/2016, mô hình hoạt động của công ty cổ phần Phú Tài bao gồm:

*** Ngành đá:**

Công ty có 07 nhà máy sản xuất ốp lát và 01 đơn vị sản xuất đá xây dựng trực thuộc Công ty mẹ - Công ty cổ phần Tổng công ty Phú Tài (tại tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Đồng Nai, Hưng Yên, Đắk Nông); 01 Công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ – Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt (tại tỉnh Bình Định). 01 Công ty con sở hữu 50,65% vốn điều lệ – Công ty CP VLXD Phú Yên (tại tỉnh Phú Yên). 01 Công ty con sở hữu 60% vốn điều lệ – Công ty CP Universal Stone (tại TPHCM).

*** Ngành gỗ:**

Công ty có 02 nhà máy sản xuất và 01 chi nhánh kinh doanh gỗ thương mại trực thuộc Công ty mẹ - Công ty cổ phần Tổng công ty Phú Tài (tại tỉnh Bình Định, Đồng Nai, TPHCM). 01 Công ty con 75% của PTB – Công ty CP Vina G7 (tỉnh Đồng Nai).

*** Ngành kinh doanh và dịch vụ xe ô tô:**

- Thay đổi mô hình hoạt động 02 chi nhánh trực thuộc :

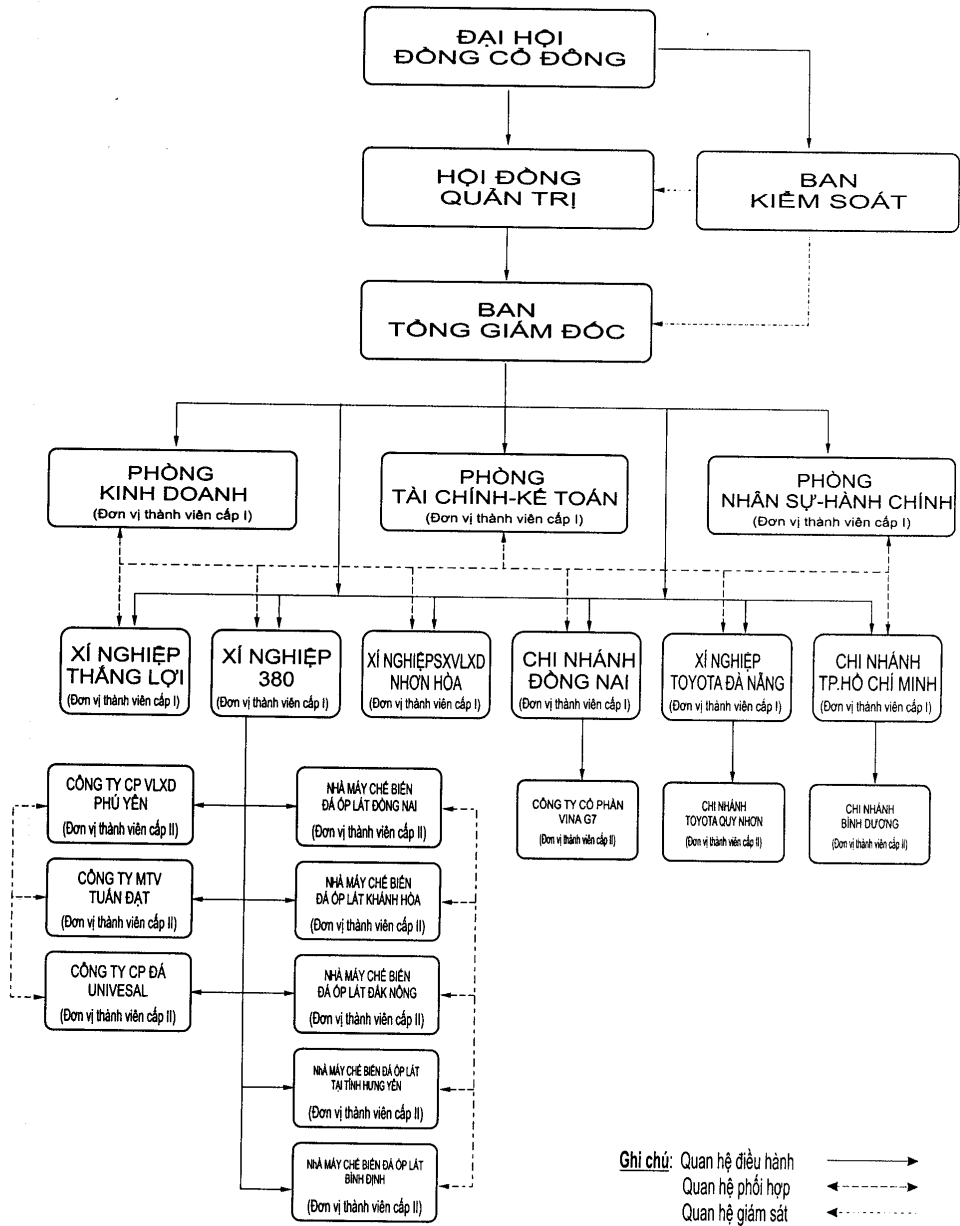
Ngày 22/12/2016, Hội đồng quản trị đã phê duyệt quyết định thành lập 02 công ty TNHH MTV bao gồm Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định do Công ty cổ phần Phú Tài sở hữu 100% vốn điều lệ từ việc chuyển đổi mô hình hoạt động của XN Toyota Đà Nẵng và chi nhánh Toyota Quy Nhơn.

Ngày 31/12/2016, Hội đồng quản trị đã phê duyệt quyết định chấm dứt hoạt động của 02 xí nghiệp Toyota Đà Nẵng và Chi nhánh Toyota Quy Nhơn để thực hiện việc chuyển đổi này.

-Lý do: Thực hiện sắp xếp, cơ cấu tổ chức lại hoạt động ngành kinh doanh xe ô tô theo hướng hiệu quả, phát triển quy mô về lâu dài.

b. Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con:

*** Tên công ty con: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**

Địa chỉ: 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên
Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.
Vốn điều lệ: 20.500.980.000 đ
Giá trị đầu tư vào công ty con: 9.620.700.000, đ
Tỷ lệ nắm giữ: 50.65%.

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**

Địa chỉ: tổ 8, KV 4, phường Trần Quang Diệu – Quy Nhơn – Bình Định
Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đ
Giá trị đầu tư vào công ty con: 3.700.000.000 đ
Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty cổ phần đá Universal**

Địa chỉ: 120/2 Trần Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cung cấp lắp đặt các sản phẩm đá ốp lát; Xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông; Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình.
Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ
Giá trị góp vốn: 6.000.000.000 đ
Tỷ lệ nắm giữ: 60%

*** Tên công ty con: Công ty CP Vina G7**

Địa chỉ: KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng gỗ.
Vốn điều lệ đăng ký: 63.000.000.000 đ
Giá trị đầu tư vào công ty con: 41.877.750.000 đ
Tỷ lệ nắm giữ: 75%

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng**

Địa chỉ: 69 – 71 Duy Tân – Đà Nẵng
Kế hoạch vốn điều lệ: 70.000.000.000 đ
Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và dịch vụ xe ô tô
Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định**

Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định – Quy Nhơn – Bình Định
Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và dịch vụ xe ô tô
Kế hoạch vốn điều lệ : 40.000.000.000 đ
Tỷ lệ nắm giữ: 100%

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.
- Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

Mục tiêu chủ yếu năm 2017 dự kiến như sau :

Doanh thu	:	4.661.000 triệu đồng
Khấu hao tài sản cố định	:	153.945 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	424.000 triệu đồng
Tiền lương bình quân	:	7.055 nghìn đồng/người/tháng
Đầu tư XDCB	:	306.000 triệu đồng
Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	≥ 30%

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.

* Ngành chế biến khai thác đá: Tiếp tục xem xét triển khai kế hoạch mở rộng quy mô theo chiều sâu căn cứ diễn biến thị trường nhằm tăng công suất chế biến của công ty lên 6,5 triệu m² sản phẩm vào năm 2020. Các Dự án đang trong giai đoạn đánh giá chi tiết: Xây dựng nhà máy chế biến đá ốp lát tại mỏ Diên Tân tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá tại Hưng Yên và đầu tư bổ sung thêm máy chế biến đá Marble tại nhà máy chế biến đá tại Đồng Nai. Chú trọng mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ các mỏ do Công ty sở hữu, khai thác có hiệu quả công suất các nhà máy mới đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động khai thác mỏ đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất. Phấn đấu trở thành ngành có năng lực cạnh tranh thuộc топ đầu của ngành đá ốp lát Việt Nam.

* Ngành chế biến đồ gỗ: Đầu tư công tác thị trường, chú trọng công tác đổi mới công nghệ SX, nguồn nhân lực, phương pháp quản trị kinh doanh tiên tiến... để đẩy nhanh tốc độ khai thác hiệu quả các dự án hàng nội thất ở nhà máy xí nghiệp Thăng Lợi.

Nghiên cứu xúc tiến đầu tư nguồn nguyên liệu từ rừng trồng tạo sự phát triển ổn định lâu dài cho ngành.

Khai thác triệt để nguồn lực của công ty và nguồn lực của các doanh nghiệp Việt Nam. Phấn đấu năm 2017 doanh số xuất khẩu sản phẩm gỗ của công ty thuộc топ đầu về doanh số và hiệu quả của tỉnh Bình Định.

* Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi của thị trường để tăng quy mô và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công tác phát triển thị phần đảm bảo đạt yêu cầu TMV đề ra.

*Tận dụng các điều kiện thuận lợi để khai thác, sử dụng nguồn lực và lợi thế sẵn có để hợp tác đầu tư với các đối tác, nghiên cứu thực hiện các dự án mua bán sáp nhập khi có cơ hội để nhanh chóng tăng quy mô kinh doanh và hiệu quả của công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn của Công ty.

- Quan tâm đúng mức công tác môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông, tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn con người và tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro:

Các nhân tố rủi ro có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5.1 Rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

* Rủi ro đặc thù của ngành

Do tính chất của ngành sản xuất gỗ, đá và ngành kinh doanh ô tô, Công ty có thể phải chịu một số rủi ro trong các lĩnh vực này:

-Kinh doanh, chế biến gỗ:

+Hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ là một trong những lĩnh vực hoạt động chính, đóng góp khoảng 27,5% doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, với mức độ và nhu cầu sử dụng gỗ nguyên liệu không ngừng tăng cao trong khi gỗ tự nhiên và quý đất trồng rừng là có giới hạn sẽ làm cho nguồn nguyên liệu gỗ vốn đã khan hiếm ngày càng khan hiếm hơn. Do đó, việc chủ động được nguồn nguyên liệu gỗ luôn là mối quan tâm lớn của Công ty.

+Bên cạnh đó, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm đòi hỏi ngày càng cao, như đạo luật Lacey nhằm kiểm soát nguồn gốc hợp pháp các loại gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu vào Mỹ, nhu cầu thị trường tiêu thụ yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn việc kiểm soát chất lượng an toàn trong sản phẩm : chỉ trong sơn, formaldehyde trong keo dán gỗ... Những thách thức đó đẩy các doanh nghiệp hoạt động trong ngành phải nỗ lực hơn về đầu tư quản lý chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý thông tin đến khách hàng và nhà cung cấp phải nhạy bén và kịp thời.

Khai thác, kinh doanh đá xây dựng, ốp lát:

Đây là lĩnh vực kinh doanh truyền thống, đóng góp khoảng 27,50% vào cơ cấu doanh thu của Công ty. Bình Định là một trong rất ít khu vực có trữ lượng mỏ đá lớn và chất lượng, đặc biệt là đá Granite. Đây là yếu tố thuận lợi đảm bảo ổn định nguồn cung nguyên liệu đầu vào tại chỗ. Về lâu dài, chi phí khai thác có thể sẽ tăng lên, nếu không có sự đầu tư cần thiết thì sản lượng khai thác khó có thể tăng trưởng như hiện tại.

Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota: Kinh doanh, phân phối xe Toyota là hoạt động đóng góp đáng kể khoảng 41,61% trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Toyota là hãng ô tô giữ vững doanh số tiêu thụ xe hơi cao nhất tại Việt Nam trong những năm qua. Bên cạnh đó, Việt Nam được dự báo là thị trường tiêu thụ xe ô tô tiềm năng, thuế suất nhập khẩu và tiêu thụ đặc biệt cắt giảm theo lộ trình cam kết hội nhập.

* Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:

Một phần nhu cầu về nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm phục vụ cho sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, vì vậy nếu có sự biến động đáng kể về tỷ giá ngoại tệ sẽ gây ra những biến động nhất định trong sản xuất kinh doanh đối với Công ty. Mặt khác, trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ, nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng ổn định, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn, yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất

trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là yếu tố rủi ro sẽ tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, công ty cũng cần chú ý tới yếu tố lạm phát. Tỷ lệ lạm phát cao làm cho giá đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giá tạo của quá trình sản xuất. Sự mất giá của đồng tiền ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2 Rủi ro về pháp luật và tuân thủ

Luật pháp và các văn bản dưới luật, các quy định của ngành, hướng dẫn về các chế độ chính sách nói chung thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ đã phần nào làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của công ty. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường... do khách quan là có khả năng xảy ra trong tương lai.

5.3 Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bão lụt... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

Phần II: Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tổng quan:

Công ty đã đạt được tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể như sau:

ĐVT: tỷ đồng

	Năm 2016	Năm 2015	Tăng trưởng so với năm 2015	Vượt so với kế hoạch của ĐHCĐ
Tổng doanh thu	3.684,15	3.064,02	20%	4%
Lợi nhuận trước thuế	337,66	235,54	43%	38%
Lợi nhuận sau thuế	278,20	183,46	52%	42%

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2016, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm:

* Cơ cấu doanh thu thuần:

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng					
	2014	%/DTT	2015	%/DTT	2016	%/DTT
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2,365	96.42%	2,951	96.88%	3,554	97.06%
Doanh thu đá	613	24.99%	826	27.12%	1,007	27.50%
Doanh thu gỗ	641	26.12%	796	26.12%	1,007	27.50%
Doanh thu xe ô tô	1,110	45.26%	1,320	43.33%	1,524	41.61%
Doanh thu TM khác	1	0.06%	9	0.31%	16	0.44%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	88	3.58%	95	3.12%	108	2.94%
Doanh thu DV sửa chữa xe	86	3.49%	93	3.06%	106	2.89%
Doanh thu DV khác	2	0.09%	2	0.06%	2	0.05%
Tổng doanh thu thuần	2,453	100.00%	3,046	100.00%	3,661	100.00%

Doanh thu của công ty phát sinh từ doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng, thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu thuần với 96.42% năm 2015 và 96.88% năm 2016. Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm bao gồm: doanh thu các sản phẩm từ đá, sản phẩm gỗ và xe ô tô. Trong đó, doanh thu thương mại xe ô tô Toyota chiếm tỷ trọng 41.61% năm 2016 tương đương hơn 1.500 tỷ đồng. Ngoài ra doanh thu từ các sản phẩm gỗ và sản phẩm đá mỗi loại cũng chiếm tỷ trọng hơn 27% trong doanh thu thuần.

- Trong năm 2016, doanh thu các hoạt động đều tăng về số lượng và nhưng có sự thay đổi về tỷ trọng giữa doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm. Cụ thể như doanh thu bán sản phẩm từ đá tăng từ 27.12% năm 2015 lên 27.5% năm 2016, doanh thu bán sản phẩm gỗ tăng từ 26.12% năm 2015 lên 27.5% năm 2016, mặt khác doanh thu từ thương mại xe ô tô giảm từ 43.33% năm 2015 xuống 41.61%.

* Cơ cấu về lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Chỉ tiêu	ĐVT: triệu đồng		
	2014	2015	2016
Lợi nhuận gộp về bán hàng, thành phẩm	306	433	559
Lợi nhuận sản phẩm đá các loại	171.91	267.61	351.34
Lợi nhuận sản phẩm gỗ các loại	94.61	118.64	169.79
Lợi nhuận dịch vụ TM xe Toyota	39.90	46.87	38.24
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	16.62	18.36	26.23
Lợi nhuận dịch vụ sửa chữa xe ô tô	14.15	15.08	21.76
Lợi nhuận DV cho thuê văn phòng & TM DV khác	2.47	3.28	4.47
Cộng	323.04	451.48	585.6

Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa thành phẩm và dịch vụ đều tăng rất cao so với năm 2015 từ 451.48 tỷ đồng lên 585.96 tỷ đồng tăng 134.48 tỷ đồng.

c Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2016

Bằng sự nỗ lực không ngừng, phát huy tốt những yếu tố thuận lợi và nguồn lực sẵn có để khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. **Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2016 đã được kiểm toán như sau :**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
			Kế hoạch	Cùng kỳ
Gía trị sản xuất	1.762.667	1.911.787	108%	133%
Tổng doanh thu	3.531.220	3.684.145	104%	120%
Lợi nhuận	245.000	337.682	138%	143%
Khấu hao TSCĐ	100.962	124.038	123%	130%
Lao động	3.644 người	3.590 người	99%	106%
Thu nhập bình quân	6,49/tr/tháng	6,359/tr/tháng	98%	114%

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Ban điều hành công ty:

Hội đồng quản trị

- Ông: Lê Vũ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 120 Đường Nguyễn Thị Định – TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.78% tương ứng 2.113.090 CP

- Ông: Trần Thanh Cung

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tĩnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.15% tương ứng 897.374 CP

- Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.82% tương ứng 393.506 CP

- Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.44% tương ứng 1.607.679 CP

- Ông Nguyễn Sỹ Hòe

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/09/1970

Nơi sinh: Diển Hải – Diển Châu – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 102 Vũ Bảo, P.Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.3% tương đương 1.144.631 CP

- Ông Lê Văn Lộc

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1973

Nơi sinh: Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định, 2/2 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, TPHCM.

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh quản trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.48% tương đương 1.182.942 CP

- Ông Nguyễn Đức Thắng

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1979

Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: TP Hồ Chí Minh.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT độc lập
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.69% tương đương 364.118 CP

Ban kiểm soát:

- Ông Bùi Thức Hùng

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1963
Nơi sinh: Hương Thủy – Hương Khê – Hà Tĩnh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P.Nguyễn Văn Cừ - TP Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Trương Công Hoàng

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 08/07/1974
Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P.Đống Đa – TP Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tin học, QTKD VB2
Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Đức Hạnh

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1978
Nơi sinh: Phù Mỹ - Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P.Ngô Mây – TP Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD
Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Ban giám đốc :

-Ông: Lê Vỹ

Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông: Lê Văn Thảo

Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách ngành đá
(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông: Trần Thanh Cung
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách nội chính
(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông: Phan Quốc Hoài
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh và đầu tư
(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông Nguyễn Sỹ Hòe
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách ngành gỗ
(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông: Đoàn Minh Sơn
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 16/04/1971
Nơi sinh: Phường Bùi Thị Xuân – Quy Nhơn – Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Phường Thị Nại – Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phú Tài
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.73% tương ứng 157.789 CP

Kế toán trưởng:

- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Loan
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1976
Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 556 Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.01% tương đương 3.778 CP

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Thay đổi nhân sự ban tổng giám đốc:

- Ông Đoàn Minh Sơn thôi giữ chức vụ kế toán trưởng và bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc công ty phụ trách mảng tài chính theo quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 18/10/2016.

- Ông Nguyễn Sỹ Hòe bổ nhiệm Phó tổng giám đốc công ty phụ trách ngành gỗ, theo quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2016.

Thay đổi kế toán trưởng:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan thôi giữ chức phó phòng tài chính - kế toán công ty, và bổ nhiệm làm kế toán trưởng công ty thay thế cho ông Đoàn Minh Sơn theo QĐ số 81/QĐ-HĐQT ngày 18/10/2016.

2.3 Chính sách đối với người lao động:

* Cơ cấu lao động của công ty năm 2016:

Khoản mục	Công ty mẹ	Công ty con				Tổng cộng
		CTy CP Vina G7	CTy CP Đá Universal	CTy CP VLXD Phú Yên	CTy TNHH MTV KS Tuấn Đạt	
1. Tổng số 31/12/2016	2,899	538	48	152	32	3,669
+ Nam	1,768	299	42	139	30	2,278
+ Nữ	1,131	239	6	13	2	1,391
2. Phân loại hợp đồng	2,899	538	48	152	32	3,669
+ Không xác định thời hạn	1,295	429	37	66	16	1,843
+ Ngắn hạn, thời vụ	1,604	109	11	86	16	1,826
3. Phân loại lao động	2,899	538	48	152	32	3,669
+ Gián tiếp	445	14	29	57	12	557
+ Trực tiếp	2,454	524	19	95	10	3,112
4. Phân loại trình độ	2,899	538	48	152	32	3,669
+ Đại học, trên đại học	216	19	20	18	4	277
+ Cao đẳng, cao đẳng nghề	73	4	6	3	2	88
+ Trung cấp, trung cấp nghề	133	9	2	1	2	147
+ Lao động phổ thông	2477	506	20	130	24	3157
5. Lao động bình quân năm	2,848	538	29	144	31	3,590

2.4 Chính sách đào tạo :

Công ty đã cử cán bộ đi đào tạo các lớp học ngắn hạn, tiếp thu những kiến thức mới để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực thay thế. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, đãi ngộ để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp có quyết tâm cao, kỷ luật nghiêm, sáng tạo trong quản lý điều hành, linh hoạt phù hợp với tình hình thay đổi nhanh của môi trường

Báo cáo thường niên năm 2016

kinh doanh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2017, xây dựng công ty phát triển với tốc độ nhanh, bền vững.

2.4 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi :

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

Người lao động làm việc tại công ty được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định, được trang bị cấp phát bảo hộ lao động, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

Người lao động được hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo đúng quy định Luật bảo hiểm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản qua các năm:

ĐVT: triệu đồng

Năm	Giá trị đầu tư quyết toán	Nội dung thực hiện đầu tư
2015	213.690	- Dự án nhà máy chế biến đá tại Đồng Nai - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ XN Thăng Lợi. - Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành đá - Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ - Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành TM xe ô tô
2016	211.157	- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá tại Đồng Nai - Dự án nhà máy chế biến đá Bình Định - Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành đá - Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ - Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành TM xe ô tô

b. Công ty con:

*** Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :**

Tổng tài sản : 56.123.035.675 đồng
Vốn chủ sở hữu : 36.497.502.057 đồng
Vốn điều lệ : 20.500.980.000 đồng
Tổng doanh thu : 127.490.807.772 đồng
Lợi nhuận trước thuế : 37.714.773.814 đồng

*** Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt như sau :**

Tổng tài sản :	18.431.178.666 đồng
Vốn chủ sở hữu :	3.938.353.563 đồng
Vốn điều lệ :	3.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	26.694.585.620 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	1.260.778.262 đồng

*** Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vina G7 như sau :**

Tổng tài sản :	177.265.442.248 đồng
Vốn chủ sở hữu :	40.011.014.426 đồng
Vốn điều lệ :	63.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	198.909.112.113 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	-4.361.458.983 đồng

*** Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Universal Stone như sau :**

Tổng tài sản :	13.685.614.735 đồng
Vốn chủ sở hữu :	9.051.825.947 đồng
Vốn điều lệ :	10.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	12.004.270.174 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	-948.174.053 đồng

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính:

(ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.241.448	1.810.520	146%
Doanh thu thuần	3.045.875	3.661.513	120%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	228.382	327.033	143%
Lợi nhuận khác	7.154	10.649	149%
Lợi nhuận trước thuế	235.536	337.682	143%
Lợi nhuận sau thuế	183.456	278.223	152%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	173.332	264.835	153%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	30%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	114%	112%	
Hệ số thanh toán nhanh((TSNH-TTK)/Nợ NH)	63%	58%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	58%	56%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	144%	133%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK Bquan) Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7vòng 2 lần	7vòng 2 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	5%	8%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	36%	36%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	11%	15%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	6%	9%	

Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty vẫn được duy trì lành mạnh, hầu hết các chỉ số đều tăng trưởng dương và tốt hơn năm 2015. Ngoài yếu tố kết quả hoạt động kinh doanh tốt, công tác quản lý tài chính luôn được chú trọng để đảm bảo tài chính của công ty được minh bạch và lành mạnh.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tính đến ngày 31/12/2016, vốn điều lệ của công ty như sau:

Vốn điều lệ của công ty:	216.005.310.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu:	10.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	21.600.531 CP
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	21.600.531 CP
Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	21.600.531 CP

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 21/02/2017

Theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày.

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông / thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
I	Cổ đông trong nước		194.517.870.000	90.05 %	
1	Cổ đông là pháp nhân	19	2.026.600.000	0.94 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	1.583	192.491.270.000	89.11 %	Cp phổ thông
II	Cổ đông nước ngoài		21.487.440.000	9.95 %	
1	Cổ đông là pháp nhân	19	18.673.810.000	8.65 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	44	2.813.630.000	1.30%	Cp phổ thông
	Tổng cộng	779	216.005.310.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

S T T	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Thảo. Sinh 10/10/1971	TT Điều Trì - Tuy Phước - Bình Định	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD	1.107.487	7,69%	1.607.67 9	7,44%
2	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.306.252	9,07%	2.113.09 0	9,78%
3	Lê Văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	813.746	5,65%	1.182.94 2	5,48%
4	Nguyễn Sỹ Hòe Sinh: 02/09/1970	102 Vũ Bảo – Quy Nhơn – Bình Định	TV HĐQT	787.142	5,47%	1.144.63 1	5,3%
	Cộng				27.88%		28%

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài :

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm : 144.006.340.000 đ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm: 216.005.310.000 đ

Tăng 71.998.970.000 đ, do:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 35.999.150.000 đ

- Phát hành cổ phiếu cho người lao động: 7.200.300.000 đ

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 28.799.520.000 đ.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tiêu thụ năng lượng

- Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt:

Năm 2016, sử dụng 38,67 triệu Kwh/năm, với tổng tiền điện chi trả 65,846 tỷ đồng.

- Sử dụng nhiên liệu gas: 38.082 kg/ năm, với tổng số tiền chi trả 700 triệu đồng.

Năm 2016,

-Sử dụng dây chuyền, công nghệ hiện đại ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường.

Báo cáo thường niên năm 2016

-Xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng cho người lao động như tắt đèn, quạt, máy lạnh khi không sử dụng hoặc khi ra khỏi phòng.

6.2 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước tại công ty sử dụng là nguồn nước của công ty cấp thoát nước, dùng cho mục đích chính là sinh hoạt..

Năm 2016, toàn công ty tiêu thụ 54.227 m³, với tổng số tiền chi trả 514 triệu đồng.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý môi trường địa phương.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

6.4.1 Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

- Số lượng nhân sự: (bao gồm công ty con) đến ngày 31/12/2016 có: 3.669 người.
- Tiền lương bình quân: 6.359.214 đ/người/tháng.

6.4.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo và phối hợp các đơn vị thực hiện tốt chính sách cho người lao động: thanh toán kịp thời các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm tài sản ...

- Bảo hiểm con người các đơn vị mua 100% quân số; bảo hiểm tài sản các đơn vị có nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, tai nạn cao cũng đã mua.

- Giải quyết trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho 554 lượt người với số tiền do BHXH chi trả là : 832.259.700đồng (trong đó : ốm đau 452 lượt người = 141.471.600đ; thai sản: 80 lượt người = 644.847.600đ; nghỉ dưỡng sức: 22 lượt người = 45.940.500đ)

- Đảm bảo trang bị bảo hộ lao động, thuốc sơ cấp cứu với tổng số tiền là : 2.538.277.258đồng (trong đó: trang bị bảo hộ lao động =2.502.809.796đồng; thuốc sơ cấp cứu = 35.467.462đồng).

- Quân số tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN là : 1.311 người, chiếm 44,5% quân số hiện có mặt. Tổng số tiền tham gia bảo hiểm là 16.846.046.805 đồng (Bảo hiểm xã hội: 13.463.574.541đồng; bảo hiểm y tế : 2.346.812.684đồng; bảo hiểm thất nghiệp: 1.035.659.580đồng). Tổng tiền đóng BHXH tăng 57% so với cùng kỳ (6,183 tỷ đồng).

- Công tác an toàn lao động:

* Công tác giáo dục tuyên truyền:

- Tuyên truyền Nội quy lao động, các quy chế, quy định của công ty có liên quan.

- Tổ chức treo bảng quy trình vận hành an toàn và các hình ảnh trực quan cảnh báo tai nạn lao động tại các máy móc đang sử dụng để người lao động chú ý tránh tai nạn.

* Công tác bảo hộ lao động:

- Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động năm 2016 bao gồm các nội dung: khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp, đo kiểm môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các loại máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động, trang bị các thiết bị PCCN...

- Mua sắm đầy đủ các danh mục bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, chất lượng để trang bị cho người lao động. ban hành định mức thời gian cho các loại trang bị BHLĐ để quản lý cấp phát. Thực hiện các biện pháp quản lý (cán bộ tổ trưởng trở lên nhắc nhở) và biện pháp hành chính (giám sát khi vào cổng làm việc) buộc công nhân mang mặc, sử dụng đủ trang bị BHLĐ khi làm việc đảm bảo an toàn sức khỏe và tránh các tai nạn xảy ra.

* Công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN:

- Xây dựng và điều chỉnh lại các quy chế quy định về an toàn vệ sinh lao động phù hợp với văn bản Pháp Luật mới.

- Thực hiện đầy đủ quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất. Tổ chức đo kiểm môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động; tổ chức sắp xếp nguyên liệu, sản phẩm và duy trì hệ thống dọn vệ sinh liên tục trong, sau giờ sản xuất nề nếp đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng, an toàn. Phân công cán bộ chuyên trách về an toàn lao động thuộc Phòng nhân sự-hành chính để giám sát việc chấp hành công tác an toàn - vệ sinh lao động tại các phân xưởng, nhà máy, tham dự các lớp huấn luyện, tập huấn đảm bảo trình độ chuyên môn tuyên truyền cho người lao động.

6.4.3 Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các đơn vị đã cử cán bộ đi đào tạo các lớp học ngắn hạn, tiếp thu những kiến thức mới để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Đơn vị tự đào tạo cho 285 người

- Cử đi đào tạo 415 người : (Xí nghiệp 380, xí nghiệp SXVL XD Nhơn Hòa đã tổ chức huấn luyện ATVS LĐ và cấp thẻ năm 2015 cho 150 người; năm 2016 xí nghiệp Thắng Lợi đã tổ chức thuê huấn luyện an toàn lao động và cấp thẻ 210 người lao động. Xí nghiệp toyota Đà Nẵng đã thuê huấn luyện về PCCC cho 55 người, XN Thắng Lợi là 33 người. Cơ quan, XN 380, Nhơn Hòa và CN Toyota Quy Nhơn: 62 người; XN toyota cử đi đào tạo chứng chỉ TMV là 8 người).

- Động viên khuyến khích cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn công ty tích cực tham gia “ Sáng kiến cải tiến kỹ thuật” góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty kinh doanh có hiệu quả nên đóng góp cao cho ngân sách địa phương. Năm 2016 đóng góp tổng số tiền là 182,5 tỷ tăng 20% so với năm 2015.

Tạo điều kiện và thời gian cho tổ chức Công đoàn công ty tham gia hoạt động các phong trào do LĐLĐ tỉnh phát động và hướng dẫn, vận động đóng góp các quỹ từ thiện như: tham gia ủng hộ cứu trợ bảo lụt, thiên tai. Trong năm công ty đóng góp quỹ hỗ trợ lũ lụt của UBND tỉnh Bình Định 200 triệu đồng để hỗ trợ đồng bào bị lũ lụt.

Chi ủng hộ cho các tổ chức ở địa phương với số tiền: 119.500.000 đồng.

Báo cáo thường niên năm 2016

Công ty phụng dưỡng 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng, mỗi mẹ: 500.000đồng/tháng
Tham gia hiến máu nhân đạo do tỉnh Bình Định tổ chức.

Phần III: Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau :

(ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	1.911.787	473.895	133%	149.120	108%
Tổng doanh thu	3.684.145	620.130	120%	152.925	104%
Lợi nhuận	337.657	102.121	143%	92.657	138%
Khấu hao TSCĐ	124.063	28.944	130%	23.101	123%
Lao động bình quân	3.590 người	752 người	126%	-54 người	99%
Thu nhập bình quân	6,3/tr/tháng	-0,2/tr/th	97%	-0,2/tr/th	97%

Các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước ổn định: lãi suất vay vốn giảm, dễ tiếp cận nguồn vốn tín dụng, thị trường tiêu thụ xe ô tô tăng trưởng mạnh, thị trường bất động sản trong nước phục hồi, cả nước và tỉnh Bình Định có nhiều dự án phát triển hạ tầng giao thông và xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi về thị trường cho ngành kinh doanh ô tô và ngành đá của công ty.

Các nguồn lực liên tục được đầu tư, tích lũy qua các năm tạo điều kiện thuận lợi cho công ty mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả SXKD.

Kinh nghiệm quản trị điều hành, trách nhiệm, tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý và tay nghề của công nhân ngày càng được nâng cao.

Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp quản trị điều hành SXKD, khắc phục khó khăn tận dụng tốt các yếu tố thuận lợi góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2015.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Các biện pháp kiểm soát :

Đổi mới công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh một cách thường xuyên.

Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò chức năng, kết hợp cùng với các bộ phận quản lý chuyên môn của công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động SXKD, tình hình chấp hành pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông 2016 đề ra.

Các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý chi phí sản xuất được cải tiến khoa học hơn, phù hợp với quy mô sản xuất.

Phân định quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Tăng cường tối đa khả năng phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

Các hệ thống, quy trình giảm thiểu tác động đến môi trường doanh nghiệp và môi trường xã hội đối với các ngành nghề sản xuất thuộc đối tượng pháp luật quy định được đảm bảo. Quan tâm đúng mức công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, thực hiện công tác phòng chống cháy, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ.

Duy trì, cải tiến, đánh giá việc áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích :

Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2016.

Tổng cục thuế tặng giấy khen vì thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn năm 2016 là 1.110.314 triệu đồng, bằng 136% so với cùng kỳ, chiếm 61% tổng tài sản.

Hàng tồn kho năm 2016 là 530.912 triệu đồng, bằng 145% so với cùng kỳ, chiếm 48% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do trong năm công ty có xác nhập 2 thêm công ty con là Công ty CP Vina G7 và Cty CP Universal Stone.

Nợ phải thu ngắn hạn năm 2016 là 448.562 triệu đồng, bằng 189% so với cùng kỳ, chiếm 40% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán.

Tài sản dài hạn năm 2016 là 700.206 triệu đồng, bằng 164% so với cùng kỳ, chiếm 39% tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả năm 2016 là 1.014.258 triệu đồng, bằng 140% so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 995.070 triệu đồng, bằng 139% so với cùng kỳ, chiếm 98% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn là 19.188 triệu đồng, bằng 186% so với cùng kỳ, chiếm 2% nợ phải trả.

- Phân tích nợ xấu phải trả: Công ty không có nợ xấu phải trả

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là những nhiệm vụ thường xuyên của Công ty:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tăng tiền lương, thu nhập, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất....

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Thông nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

Phần IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty cùng với các đơn vị thành viên có sự chuẩn bị tốt và quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016. Sử dụng tốt các nguồn lực và lợi thế, khai thác tốt các cơ hội kinh doanh, điều hành nhiệm vụ SXKD phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, kịp thời thực hiện các giải pháp tài chính đáp ứng nhu cầu vốn cho SXKD và đầu tư với chi phí tài chính thấp góp phần vào việc giảm chi phí SXKD.

- Trong năm, ngoài nhiệm vụ SXKD công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư phát triển. Các dự án đầu tư xây dựng đã thực hiện trong năm (như Nhà máy chế biến đá Đồng Nai giai đoạn 2, nhà máy chế biến đá Phù Cát, Nhà máy chế biến đá Hưng Yên) đảm bảo tiến độ và chất lượng, kịp thời đưa vào khai thác hiệu quả góp phần tăng quy mô và hiệu quả SXKD năm 2016.

*** Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:**

- Một số đơn vị chưa có quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ SXKD nên đơn vị chưa có sự thay đổi hoặc thay đổi còn chậm không phù hợp với sự thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh cạnh tranh cao và yêu cầu tạo ra sự phát triển vượt bậc của công ty. Chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế.

- Các sản phẩm của công ty phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm của các doanh nghiệp cùng ngành trong nước và các sản phẩm nhập khẩu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra giám sát tình hình SXKD thông qua kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thành viên hàng tháng, quý và đột xuất. Hàng tháng, quý, Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi thông tin báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính, công tác quản trị điều hành của công ty với Hội đồng quản trị.

Kiểm tra giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị thành viên thông qua Ban quản lý dự án và trực tiếp tại các dự án.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quản lý tài chính, bảo đảm hiệu quả kinh doanh, tuân thủ pháp luật và minh bạch trong công tác điều hành.

Kết quả giám sát trong năm 2016:

- Tổng giám đốc đã điều hành công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu SXKD và xây dựng công ty của Đại hộ đồng cổ đông và HĐQT giao; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định của pháp luật và chủ trương của Hội đồng quản trị.

- Đối với các cán bộ quản lý không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế quản trị của công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Các cán bộ quản lý trong công ty đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, các Phó tổng giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của Tổng giám đốc phân công, cùng với Tổng giám đốc quản lý, điều hành công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD. Phát huy tốt năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, luôn bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn và các cơ hội kinh doanh vì mục đích cá nhân.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Luôn đặt mục tiêu thách thức để điều hành, thường xuyên rà soát thay đổi mục tiêu khi có thông tin mới, quyết liệt linh hoạt trong điều hành, quản trị mục tiêu gắn với quản trị thời gian thực hiện.

Thực hiện khẩu hiệu hành động: Sáng tạo – tốc độ - bền vững, xuyên suốt trong tư tưởng và hành động khi thực hiện nhiệm vụ SXKD ở mọi cấp quản lý, mọi lúc, mọi nơi.

Thường xuyên cải tiến công tác quản lý SXKD, nâng cao công tác quản trị điều hành, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, kiểm soát chặt chẽ chi phí vật tư, nguyên vật liệu, phế liệu và các chi phí sản xuất khác để nâng cao hiệu quả SXKD.

Tiếp tục huy động đủ nguồn lực cho đầu tư để đạt mục tiêu phát triển vượt bậc. Đảm bảo đủ vốn, chi phí vốn thấp cho SXKD và đầu tư phát triển, hoạt động mua bán sáp nhập. Sẵn sàng áp dụng nhiều cách huy động vốn mới đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Xây dựng nguồn lực dự phòng đủ mạnh hỗ trợ mạnh cho công tác đầu tư phát triển.

Đổi mới công tác quản trị SXKD, thay đổi máy móc thiết bị công nghệ SX tiên tiến phù hợp, nâng cao chất lượng công tác quản trị nguồn nhân lực để thúc đẩy các yếu tố tăng năng suất phấn đấu năm 2017 các đơn vị trong điều kiện môi trường kinh doanh bình thường năng suất lao động phải tăng từ 10% trở lên (ngành gỗ 15%).

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao khắc phục những khó khăn trở ngại luôn tự đặt ra những mục tiêu SXKD thách thức ngắn và dài hạn và nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Thay đổi cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô phát triển của công ty trong giai đoạn mới.

Tạo lợi thế mới để nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty và thương hiệu sản phẩm chủ lực của các đơn vị thành viên cùng với chính sách hỗ trợ mở rộng phát triển thị trường tiêu thụ.

Tận dụng nguồn lực và lợi thế của công ty khi có điều kiện thuận lợi thực hiện các dự án mua bán sáp nhập, hợp tác đầu tư tận dụng lợi thế của từng bên đối tác nhanh chóng tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh của công ty.

Phần V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo kịp thời ban hành các quyết định liên quan đến hoạt động SXKD và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Chỉ đạo Ban giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát thường xuyên hoạt động SXKD và công tác xây dựng đơn vị, kịp thời chấn chỉnh những điểm không phù hợp. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc và Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2016.

Trong năm qua được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động và cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Việc phát hành cổ phiếu được thực hiện đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch	6	100%	
2	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên	6	100%	
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên	6	100%	
4	Ông Phan Văn Thảo	Thành viên	6	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên	6	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên	6	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	6	100%	

Các nghị quyết của HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	19/01/2016	Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2016.
2	05/NQ-HĐQT	25/01/2016	Thông qua chốt DS cổ đông để thực hiện quyền mua CP và quyền tham dự ĐHĐCĐ.
3	06/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Phê duyệt mua lại phần vốn công ty CP Vina G7.
4	14/NQ-HĐQT	24/02/2016	Thông qua danh sách CB CNV tham gia mua CP.
5	21/NQ-HĐQT	26/03/2016	Thông qua đề xuất chỉ tiêu SXKD năm 2016, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 trình ĐHĐCĐ thường niên; Phê duyệt giá trị đầu tư giai đoạn 2 nhà máy chế biến đá ốp lát Đồng Nai; Phê duyệt đầu tư dự án nhà máy chế biến đá ốp lát Cát Nhơn; Bầu ông Lê Văn Thảo giữ chức P.Chủ tịch HĐQT.
6	31/NQ-HĐQT	31/03/2016	Thông qua việc niêm yết bổ sung cho phương án phát hành CP cho người lao động.
7	36/NQ-HĐQT	16/04/2016	Thông qua Báo cáo của tổng giám đốc về

Báo cáo thường niên năm 2016

			tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 1/2016 và triển khai nhiệm vụ SXKD quý 2/2016.
8	37/NQ-HĐQT	20/04/2016	Thông qua việc phân phối CP bổ sung.
9	48/NQ-HĐQT	18/05/2016	Thông qua việc niêm yết bổ sung cho phương án phát hành CP cho CĐ hiện hữu.
10	60/NQ-HĐQT	21/07/2016	Thông qua Báo cáo của tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ SXKD 06 tháng cuối năm 2016.
11	62/NQ -HĐQT	27/07/2016	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015.
12	65/NQ-HĐQT	20/08/2016	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động CN của công ty tại Hà Nội và Hồ Chí Minh.
13	74/QĐ-HĐQT	22/09/2016	Thông qua việc bổ sung vốn điều lệ và tên Tiếng Anh của công ty.
14	77/NQ-HĐQT	11/10/2016	Thông qua việc niêm yết bổ sung cổ phiếu
15	80/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty.
16	81/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Phê duyệt việc bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty.
17	83/NQ-HĐQT	18/10/2016	Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 3/2016 và triển khai nhiệm vụ SXKD quý 4/2016.
18	91/QĐ-HĐQT	24/11/2016	Phê duyệt dự án đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến đá Granite Khánh Hòa.
19	95/QĐ-HĐQT	29/11/2016	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty.
20	99/QĐ-HĐQT	03/12/2016	Phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát.
21	106/QĐ-HĐQT	22/12/2016	Phê duyệt việc thành lập công ty TNHH MTV Toyota Bình Định
22	109/QĐ-HĐQT	22/12/2016	Phê duyệt việc thành lập công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng
23	112/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Phê duyệt việc thực hiện tăng vốn tại công ty con - Công ty CP Vina G7.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 01

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Ông : Phan Quốc Hoài: TV. Hội đồng quản trị đã tham gia các chương trình về quản trị công ty như sau:

- Chương trình tập huấn, giới thiệu về các nội dung liên quan đến lập và báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế do SGDCK TP.HCM và Bộ Tài chính phối hợp tổ chức (tháng 12/2016).

- Chương trình tập huấn Quy chế niêm yết và Quy chế công bố thông tin của SGDCK TP.HCM (tháng 12/2016).

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 người và không có thành viên độc lập

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban	0,39%
2	Ông Trương Công Hoàng	KS viên	0,01%
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	KS viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban	6	100%	
2	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên			
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên			

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, giám sát đối với số liệu tài chính, việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT cũng như thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Đề xuất các kiến nghị đối với HĐQT và Ban TGD để bảo đảm các hoạt động SXKD của công ty thực hiện đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và quy định quản trị nội bộ.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác:

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của công ty và các đơn vị thành viên trong công ty. BKS được cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan để phục vụ cho công việc một cách kịp thời.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên trong công ty.

Hoạt động khác của BKS: Không có

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.444.207.370
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	844.607.445
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	903.052.717
4	Ông Lê Văn Thảo	Phó chủ tịch, kiêm phó TGD	1.618.462.893
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	647.091.727
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	620.880.000
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	318.600.000
8	Ông Đoàn Minh Sơn	Phó tổng giám đốc	510.856.636
9	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	396.500.00
10	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên BKS	305.589.141
11	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên BKS	183.771.263

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Đức Thắng là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu công ty niêm yết:

T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	1.306.252	9.07	2.113.090	9.78	Mua
2	Bùi Thức Hùng	T.Ban kiểm soát	49.272	0.34	85.367	0.39	Mua

Ghi chú:

1: Ông Lê Vỹ:

Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ: 1.306.252 cp, 9,071%

Số cổ phiếu mua theo chương trình ESOP, chương trình phát hành cho CĐ hiện hữu và được chi trả cổ tức 20%: 608.818 cp

Số cổ phiếu đăng ký giao dịch cá nhân: 198.020 cp

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ: 2.113.090 cp, 9,78%

2: Ông Bùi Thức Hùng:

Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ: 49.272 cp, 0,342%

Số cổ phiếu mua theo chương trình ESOP, chương trình phát hành cho CĐ hiện hữu và được chi trả cổ tức 20%: 26.095 cp

Số cổ phiếu đăng ký giao dịch cá nhân: 10.000 cp

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ: 85.367 cp, 0,395%

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: không có

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phần VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan ".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo tài chính riêng của công ty được công bố tại website: www.phutai.com.vn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ VỸ